**Toán**

**BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết biểu thức có chứa chữ (có chứa một chữ, hai chữ hoặc ba chữ).

- Biết cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số cụ thể.

- Vận dụng các kiến tức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức quan sát các tình huống khởi động bài học.  - GV chiếu hình ảnh  - GV yêu cầu HS nói với bạn về tình huống đặt ra theo nhóm 2.  Tình huống: Cô bán hàng hỏi: Cả hai bạn mua bao nhiêu chiếc bánh?  Bạn nam trả lời: Cháu mua 3 chiếc bánh.  Nhưng bạn nữ chỉ nói là: “Cháu cũng muốn mua bánh” còn mua mấy chiếc thì chưa nói con số cụ thể.  - Theo em, bạn nữ sẽ mua mấy chiếc bánh?  - Có cách nào để chỉ số chiếc bánh mà bạn nữ mua khi ta chưa biết con số cụ thể hay không?  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát  - HS thảo luận nêu tình huống.  - Bạn nữ có thể mua 1, 2, 3 chiếc bánh, thậm chí không mua  - HS suy nghĩ |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết được biểu thức có chứa 1 chữ  Cách tiến hành: | |
| **1.** Biểu thức có chứa một chữ:  a) Biểu thức có chứa một chữ:  GV: Gọi HS đọc ví dụ 1.  - Để biết Hoa đang suy nghĩ xem mua mấy chiếc bánh ta làm như thế nào?  - Nếu Hoa mua a chiếc bánh thì cả hai bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa một chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa một chữ:  *+ Nếu a = 1 thì 3 + a = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  3 + a với a= 1.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a, muốn tính giá trị của biểu thức 3 + a ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa một chữ  **2.** Biểu thức có chứa hai chữ:  a) Biểu thức có chứa hai chữ:  GV: Gọi HS đọc ví dụ 2.  - Để biết An và Hoa mua bao nhiêu chiếc bánh ta làm như thế nào?  - Nếu An mua a chiếc bánh, Hoa mua b chiếc bánh thì cả hai bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  ***- GV giới thiệu: a + b là biểu thức có chứa hai chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa hai chữ:  *+ Nếu a =5 và b = 3 thì a + b = ?*  Khi đó ta nói 8 là giá trị của biểu thức  a + b với a= 5 và b = 3.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a, b muốn tính giá trị của biểu thức a + b ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a, b bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa hai chữ  **3.** Biểu thức có chứa ba chữ:  a) Biểu thức có chứa ba chữ:  GV: Gọi HS đọc ví dụ 3.  - Để biết An, Hoa và Quỳnh mua bao nhiêu chiếc bánh ta làm như thế nào?  - Nếu An mua a chiếc bánh, Hoa mua b chiếc bánh, Quỳnh mua c chiếc bánh thì cả ba bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  ***- GV giới thiệu: a + b + c là biểu thức có chứa ba chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa ba chữ:  *+ Nếu a =3, b = 2 và = 4 thì a + b + c = ?*  Khi đó ta nói 9 là giá trị của biểu thức  a + b + c với a= 3 và b = 2 và c = 4.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a, b,c muốn tính giá trị của biểu thức a + b + c ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a,b, c bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa ba chữ  - GV yêu cầu HS lấy ví dụ để nắm chắc kiến thức biểu thức có chứa một, hai, ba chữ số | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - Ta dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua.  - Số bánh cả hai bạn mua là: 3 + a  - HS nhắc lại  *3 + a = 3 + 1 = 4*  - HS nhắc lại  *+ … Ta thay giá trị của a vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ … ta tính được giá trị của biểu thức*  *3 + a.*  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS đọc ví dụ  - Ta dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh An mua, dùng chữ b để chỉ số chiếc bánh Hoa mua.  - Số bánh cả hai bạn mua là: a + b  - HS nhắc lại  - Thì a + b = 5 + 3 = 8  *+ … Ta thay giá trị của a và b vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ … ta tính được giá trị của biểu thức a +b.*  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS đọc ví dụ  - Ta dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh An mua, dùng chữ b để chỉ số chiếc bánh Hoa mua, dùng chữ c để chỉ số chiếc bánh Quỳnh mua  - Số bánh cả ba bạn mua là: a + b + c  - HS nhắc lại  - Thì a + b + c = 3 + 2 + 4 = 9  *+ … Ta thay giá trị của a, b và c vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ … ta tính được giá trị của biểu thức a +b + c.*  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS lấy ví dụ. |
| **3. Luyện tập thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết biểu thức có chứa chữ (có chứa một chữ, hai chữ hoặc ba chữ).  + Biết cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số cụ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Trò chơi “Truyền điện”**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân làm bài  - GV kiểm tra kết quả qua trò chơi truyền điện.  a) Giá trị của biểu thức a x 16 với a = 3 là 3 x 6 = 18.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi  a) Giá trị của biểu thức a x 16 với a = 3 là 3 x 6 = 18.  b) Giá trị của biểu thức a + b với a = 4 và b = 2 là 4 + 2 = 6.  c) Giá trị của biểu thức b + a với a = 4 và b = 2 là 2+ 4 = 6.  d) Giá trị của biểu thức a – b với a = 8 và b = 5 là 8 – 5 = 3.  e) Giá trị của biểu thức m x n với m = 5 và n = 9 là 5 x 9 = 45.  - HS nhận xét  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm bài vào vở  a) Nếu m = 5, n = 7, p = 8 thì m + n – p = 5 + 7 – 8 = 4  b) Nếu m = 10, n = 13, p = 20 thì m + n – p = 10 + 13 – 20 = 3  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS lấy ví dụ về biểu thức chứa một, hai, ba chữ số. 1 HS lấy ví dụ HS dưới lớp thực hiện tính giá biểu thức  **5. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - VD: Nếu a = 4, b = 6 thì a + b =? |

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết biểu thức có chứa chữ (có chứa một chữ, hai chữ hoặc ba chữ).

- Biết cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số cụ thể.

- Vận dụng các kiến tức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi **“ Rung chuông vàng”** để khởi động bài học.  + Câu 1: Nếu a= 123, b = 23 thì a + b = ?   1. 146 B100 C.123   + Câu 2: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta.......  A) lấy chiều dài cộng chiều rộng ( cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  B) lấy chiều dài nhân chiều rộng (cùng đơn vị đo).  C) lấy chiều dài nhân chiều rộng.  Câu 3: Nếu m 7, n = 3, p = 2 thì m – n – p = ?  A. 2 B. 8 C. 12  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời:  - Đáp án A  - Đáp án B  - Đáp án A |
| **2. Luyện tập thực hành**  **-** Mục tiêu: Nhận biết biểu thức có chứa chữ (có chứa một chữ, hai chữ hoặc ba chữ).  - Biết cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số cụ thể.  - Giải các bài toán có lời văn liên quan đến diện tích, chu vi hình chữ nhật.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong phiếu bài tập.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | a + b +c | a – b + c | a + b x c | (a + b) : c | | 6 | 3 | 3 | **12** | **6** | **15** | **3** | | 10 | 2 | 6 | **18** | **14** | **22** | **2** | | 30 | 5 | 7 | **42** | **32** | **65** | **5** |   - GV mời HS nêu cách làm và kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  *\* Nhận biết công thức tính chu vi hình chữ nhật:*  - Bài toán cho biết gì?  - Gọi P là chu vi của hình chữ nhật.  - Vậy công thức tính chu vi hình chữ nhật?  VD: Nếu a = 13 cm, b = 12 cm thì P = ?  - Nếu a = 35km, b = 15 km thì P = ?  - Công thức tính diện tíc hình chữ nhật?  *\* Nhận biết công thức tính diện tích hình chữ nhật:*  - Bài toán cho biết gì?  - Gọi S là diện tích của hình chữ nhật.  - Vậy công thức tính diện tích hình chữ nhật?  VD: Nếu a = 60 cm, b = 30 cm thì S = ?  - Nếu a =42 cm, b = 21 cm thì S = ?  + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?  + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - GV gọi HS trả lời  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - Một hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b.  - P = ( a + b ) x 2  ( a, b cùng một đơn vị đo)  Nếu a = 13 cm, b = 12 cm thì P = (13 + 12) x 2 = 50 (cm)  Nếu a = 35km, b = 15 km thì P = (35 + 15) x 2 = 100 (km)  - Một hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b.  - S = a x b  ( a, b cùng một đơn vị đo)  Nếu a = 60 cm, b = 30 cm thì S = 60 x 30 = 1 800( cm²)  Nếu a =42 cm, b = 21 cm thì S = 42 x 21 = 882 ( cm² )  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  - Em hãy đo chiều dài và chiều rồng rồi tính chu của bìa sách, bảng con của em.  - Gv cho HS thảo luận nhóm 2 đo và thực hành  - GV quan sát, hỗ trợ.  - Gv gọi một số nhóm đo, nêu kết quả bài của nhóm mình.  **4. Củng cố dặn dò**  - Gv gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS thực hành  - HS trình bày  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................